

**H**iện nay, tín dụng vẫn là một hoạt động cơ bản và là hoạt động mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho các NHTM Việt Nam. Tuy nhiên một trong những cơ sở quan trọng nhất để các ngân hàng quyết định và xác định mức cho vay chính là nhu cầu của khách hàng. Dựa vào đâu để ngân hàng có được những nhận định đúng về khách hàng, để đưa ra những quyết định đúng trong mối quan hệ với khách hàng? Dựa vào đâu để ngân hàng có thể xác định nhu cầu vay của khách một cách chính xác và có tính khả thi cao trong vấn đề trả nợ ngân hàng? Đó chính là các con số thống kê, kế toán về hoạt động tài chính của doanh nghiệp nói riêng và các khách hàng nói chung. Để làm rõ hơn những nội dung cần thiết về tài chính của khách hàng trong quan hệ mật thiết với hoạt động tín dụng của ngân hàng, Ban biên tập Tạp chí Công nghệ ngân hàng xin mời các bạn tham gia Diễn đàn tài chính- ngân hàng với chuyên đề:

**“Phân tích tài chính doanh nghiệp giúp gì cho vấn đề tài trợ vốn của ngân hàng?”.**

## TRAO ĐỔI VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG

### PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

ThS. Bùi Diệu Anh\*

**P**hân tích tài chính doanh nghiệp không chỉ là một nội dung quan trọng phục vụ cho công tác quản trị tại doanh nghiệp mà còn rất cần thiết cho ngân hàng - xét ở góc độ người tài trợ vốn cho doanh nghiệp. Do vậy, trong các trường giảng dạy về tài chính - ngân hàng, môn phân tích tài chính doanh nghiệp được xem là môn học thiết yếu, hình thành kiến thức nền cho người học trước khi đi vào các kiến thức chuyên môn của ngân hàng. Cũng vì thế sự thống nhất trong cách hiểu về nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp rất cần thiết cho cả thầy lẫn trò trong quá trình nghiên cứu và tìm hiểu môn học này trong phạm vi bài viết ngắn, chúng tôi muốn trao đổi một vài bản khoản có liên

quan đến nội dung trong sách Phân tích tài chính doanh nghiệp, (sách tham khảo của khoa Kế toán – Kiểm toán, trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh) với mong muốn tìm đến một sự rõ ràng, thống nhất, đỡ gây lúng túng cho cả người học lẫn người giảng dạy các môn học có liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

**Thứ nhất:** Về nhu cầu vốn lưu động và thành phần của nó:

Nhu cầu vốn lưu động được hiểu là tổng số tiền mà doanh nghiệp phải có để dự trữ các yếu tố thuộc tài sản ngắn hạn nằm trong chu kỳ kinh doanh, mà tài sản ngắn hạn/ hay tài sản lưu động bao gồm các yếu tố như: tiền, tồn kho, nợ phải thu, tài sản ngắn hạn khác.... Hiểu như vậy

thì tiền là một thành phần bao gồm trong nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp. Tiền cũng chính là một hình thái tồn tại của tài sản lưu động trong chu kỳ luân chuyển từ tiền – nguyên vật liệu – chi phí sản xuất – thành phẩm – nợ phải thu – tiền. Do vậy việc loại tiền ra khỏi nhu cầu vốn lưu động như công thức dưới đây là thiếu chính xác:

**Nhu cầu vốn lưu động =  
 Tài sản ngắn hạn – tiền và  
 đầu tư ngắn hạn – các khoản  
 phải trả.**

(Công thức tính toán ở trang 68 sách Phân tích tài chính doanh nghiệp trường Đại học Ngân hàng 2006.)

Đối với các ngân hàng thương mại hiện nay, khi xác định nhu cầu vốn lưu động cho kinh doanh Đại học ngân hàng TPHCM (\*)

ngắn hạn của doanh nghiệp, luôn phải tính cả số dư tiền tối thiểu trong kỳ (cách tính tương tự các yếu tố nợ phải thu hoặc tồn kho...). Số dư tiền này được xem như một yêu cầu bắt buộc phải duy trì để phục vụ cho kinh doanh không bị gián đoạn. Trường hợp doanh nghiệp không có đủ tiền dự trữ thì đây cũng là một nhu cầu cần tài trợ của doanh nghiệp và bao hàm



trong hạn mức tín dụng ngân hàng cấp cho doanh nghiệp. Nên chăng trong phân tích tình hình của doanh nghiệp nếu thấy số dư tiền thường xuyên lớn hơn mức tối thiểu cần có (thay vì đầu tư ngắn hạn để kiếm lời trên số tiền thừa này) thì có thể đưa ra nhận xét về tính thiếu hiệu quả của việc sử dụng vốn trong doanh nghiệp.

Mặt khác, cụm từ “nhu cầu vốn lưu động tính bằng ngày” (trang 70 sách trên) nghe vừa lạ tai vừa có phần khó hiểu. Theo thiếu ý của chúng tôi nên gọi đích danh là chu kỳ ngân quỹ - Cash Cycle (như chú thích trong ngoặc đơn trang 72 – sách trên) thì dễ hiểu hơn nhiều.

**Thứ hai:** So sánh tỷ lệ ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh và nợ vay ngân hàng ngắn hạn:

Khi tỷ lệ so sánh nêu trên <1 rút ra nhận xét là “hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không tạo ra đủ tiền để thanh

toán các khoản nợ vay phải trả trong kỳ phân tích” e rằng có phần chủ quan trong nhận định. Bởi lẽ, nợ vay ngắn hạn của doanh nghiệp là dạng nợ vay luân chuyển, nhất là khi ngân hàng căn cứ vào dòng tiền để cho vay, quá trình vay trả diễn ra thường xuyên và đan xen vào nhau, không thể yêu cầu số dư nợ vay ngắn hạn tồn tại đầu kỳ phân tích phải chấm dứt vào cuối kỳ phân tích được. Mặt khác, cũng lưu ý rằng khi ngân hàng cho vay ngắn hạn, nguồn thu nợ mà ngân hàng quan tâm là nguồn tiền vào (Cash inflow) của hoạt động kinh doanh (thực thu bán hàng) chứ không phải là nguồn tiền ròng (net cash flow). Do vậy việc so sánh giữa ngân lưu ròng của hoạt động

kinh doanh với nợ vay ngắn hạn để đưa ra nhận xét về khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là thiếu hợp lý, không

phù hợp với quan điểm nhìn nhận của các ngân hàng thương mại trên thực tế. Đánh giá thực tế trả nợ của doanh nghiệp cần phải theo dõi các kỳ hạn trả nợ trong thỏa thuận với ngân hàng, hoặc thông qua diễn biến nộp tiền bán hàng vào tài khoản từ đó làm giảm dư nợ ngắn hạn, hình thành khả năng tiếp tục vay khoản mới của doanh nghiệp.

Trên đây là một vài suy nghĩ nảy sinh từ quá trình thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu môn học có liên quan đến phân tích tài chính doanh nghiệp. Rất mong sự quan tâm trao đổi của quý độc giả về vấn đề này ■

*Tạp chí đã nhận được nhiều thư, bài viết, tranh ảnh của các bạn từ khắp nơi gửi về. Chúng tôi đang nghiên cứu và sẽ sử dụng trong các số tới.*

*Xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các bạn ■*